

Số: 77/KH-UBND

Thanh Liêm, ngày 22 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu
Quốc gia giảm nghèo năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 11/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 trên địa bàn huyện với những nội dung chủ yếu sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ THỰC TRẠNG HỘ NGHÈO

Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2018 toàn huyện có 1078 hộ nghèo, chiếm 2,59% tổng số hộ toàn huyện; 1767 hộ cận nghèo, chiếm 4,25% tổng số hộ toàn huyện. Các nguyên nhân nghèo chủ yếu là do ốm đau bệnh nặng; không có sức lao động; thiếu vốn sản xuất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận một cách tốt nhất đến các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, điều kiện sống, thông tin, bảo hiểm và trợ giúp xã hội); hạn chế tái nghèo.

Phấn đấu cuối năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm từ 2,59% xuống còn 2,30%.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống, giúp người nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội trước hết là về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh... để giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu hụt các chi tiêu tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

- Giải quyết thủ tục cho vay đối với các hộ nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ từ nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

- Đảm bảo 100% các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí.

- Thực hiện miễn giảm học phí, các khoản đóng góp khác cho 100% học sinh nghèo theo quy định.

- Đảm bảo 90% hộ nghèo, người nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước để vươn lên thoát nghèo.

- Hỗ trợ các hộ nghèo xây dựng nhà ở, hố xí hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh và tăng số hộ được sử dụng nước sạch để giảm chi tiêu thiếu hụt về nước sạch và vệ sinh.

- 100% cán bộ, công chức ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, trưởng thôn, xóm được tập huấn về: Kiến

thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân để giúp phát triển cộng đồng, xác định lập danh sách hộ nghèo...

- Thực hiện đầy đủ các chính sách bảo trợ xã hội, các trợ giúp theo quy định đối với hộ nghèo.

- Đẩy mạnh và đa dạng hoá các hình thức huy động nguồn lực cho mục tiêu giảm nghèo như: Vận động ủng hộ Quỹ vì người nghèo, tổ chức Chương trình “Tết vì người nghèo”.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các cấp uỷ, chính quyền tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện lồng ghép các chính sách, chương trình dự án để thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, vận động nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

3. Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của chương trình giảm nghèo, từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân đối với thực hiện các chính sách giảm nghèo đối với hộ nghèo, người nghèo được thụ hưởng.

4. Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung, bao gồm:

a) Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động đối với lao động nghèo có nhu cầu.

b) Hỗ trợ giáo dục và đào tạo

Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp học, bậc học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác. Khuyến khích xây dựng và mở rộng “Quỹ khuyến học”.

c) Hỗ trợ y tế

Thực hiện có hiệu quả chính sách cấp bảo hiểm y tế cho người nghèo. Hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ cận nghèo ngoài nguồn trung ương hỗ trợ.

d) Hỗ trợ nhà ở

- Thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Quyết định 1858/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND về việc Quy định mức hỗ trợ và số lượng hộ nghèo trong Quyết định 1498/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của UBND tỉnh thực hiện theo cơ chế điều chỉnh; Kế hoạch số 3231/KH-UBND ngày 05/11/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo giai đoạn 2011 - 2015 theo Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục vận động nguồn lực xóa nhà tạm cho hộ nghèo ở khu vực nông thôn để cải thiện nhà ở, ưu tiên hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật.

e) Trợ giúp pháp lý

Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

5. Trợ cấp xã hội khác:

- Trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo như người già cô đơn, trẻ mồ côi, người khuyết tật, người đơn thân nuôi con nhỏ... theo quy định của Chính phủ. Trợ cấp, trợ giúp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo...

- Hỗ trợ tiền điện cho các hộ nghèo theo quy định.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo ở cơ sở.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và một phần được cân đối từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Là cơ quan thường trực theo dõi, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện.

- Tổ chức tuyên truyền, cung cấp nội dung tuyên truyền cho Đài truyền thanh tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của huyện về công tác giảm nghèo, mục tiêu, chương trình giảm nghèo.

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện các chính sách trợ giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo như: bảo hiểm y tế, giáo dục, tín dụng, nhà ở, dạy nghề tạo việc làm...

- Tổ chức cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực về công tác giảm nghèo do tỉnh triệu tập; giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn, thực hiện chính sách dạy nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động cho người nghèo.

- Hướng dẫn, điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy trình quy định; tổng hợp số hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí (nguồn tỉnh hỗ trợ theo Chương trình mục tiêu, cân đối và bố trí nguồn từ ngân sách địa phương) đảm bảo các hoạt động của Chương trình giảm nghèo; phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình; hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thực hiện Chương trình khuyến nông - lâm - ngư, hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia.

4. Phòng Y tế: Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo, người bị bệnh hiểm nghèo trong khám, chữa bệnh.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan, các xã, thị trấn thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo theo quy định; đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục.

6. Phòng Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan, các xã, thị trấn thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo.

7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, ban, ngành liên quan và các xã, thị trấn thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Kế hoạch, Đề án của tỉnh.

Tham mưu, đề xuất triển khai các đề án khuyến công, phát triển cơ sở công nghiệp nông thôn, làng nghề. Phối hợp vận động các doanh nghiệp ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” và hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nghèo.

8. Phòng Văn hoá - Thông tin: Chủ trì phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan thực hiện chính sách đưa văn hoá về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo tiếp cận văn hoá, thông tin.

9. Đài truyền thanh huyện: Thông tin tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của huyện, về mục tiêu, tầm quan trọng và các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả về giảm nghèo, các gương điển hình vươn lên thoát nghèo...

10. Bảo hiểm xã hội huyện: Phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng quy định.

11. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Chủ trì và phối hợp các cơ quan, ban, ngành liên quan thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng ưu đãi khác theo quy định.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện: Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền vận động, hướng dẫn cách làm hay, hiệu quả cho các hội viên, đoàn viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; tích cực, chủ động khai thác các nguồn vốn cho hộ nghèo, cận nghèo vay phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”; tăng cường các biện pháp vận động xây dựng và phát huy hiệu quả nguồn “Quỹ vì người nghèo”.

13. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo; bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch giảm nghèo tại địa phương; tập trung hỗ trợ các hộ nghèo thuộc diện chính sách người có công, bảo trợ xã hội.

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu, chính sách, giải pháp giảm nghèo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá công tác giảm nghèo trên địa bàn.

- Huy động, vận động ủng hộ Quỹ vì người nghèo; phân công giúp đỡ hộ nghèo có địa chỉ và thoát nghèo bền vững; xây dựng các mô hình, tổ nhóm làm kinh tế giỏi, thu hút lao động vào làm việc.

- Tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo đúng quy trình, quy định. Theo dõi, quản lý chặt số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2018; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện, định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TBXH;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên BCD giảm nghèo huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

(Để báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Điều